



HẢI QUAN VIỆT NAM

Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả

PHÁP LUẬT VỀ HẢI QUAN



Trình bày: Nguyễn Mạnh Hảo
Phó trưởng phòng Quản lý tiêu chí – Cục Quản lý rủi ro



TỔNG QUAN VỀ PHÁP LUẬT HẢI QUAN

❖ Khái niệm pháp luật về hải quan:

- Pháp luật về Hải quan chính là tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh các nhóm quan hệ xã hội trong lĩnh vực Hải quan.
- Pháp luật về Hải quan bao gồm: Tổng thể các văn bản quy phạm pháp luật về Hải quan và Hệ thống các văn bản liên quan đến lĩnh vực Hải quan.



HỆ THỐNG CÁC VĂN BẢN QPPL TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN



1

Luật Hải quan năm 2014

2

Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015
(*đã được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 59/2018/NĐ-CP*)

3

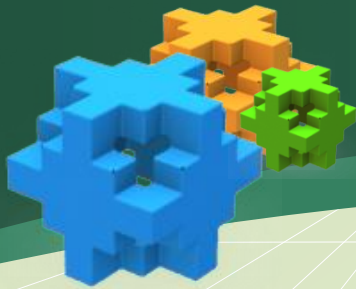
Thông tư 38/201/TT-BTC ngày 25/03/2015
(*đã được sửa đổi, bổ sung tại TT 39/2018/TT-BTC*)

4

Các Thông tư khác của Bộ Tài chính;

5

Hệ thống các văn bản QPPL khác có liên quan đến
lĩnh vực Hải quan.



HỆ THỐNG CÁC VĂN BẢN QPPL KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC HẢI QUAN

1. Pháp luật về chính sách hàng hoá XNK
2. Pháp luật về thuế hàng hóa xuất, nhập khẩu
3. Pháp luật về chính sách quản lý tiền tệ, vàng, ngoại hối
4. Pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ
5. Pháp luật về chính sách quản lý chất lượng HH
6. Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
7. Pháp luật về khiếu nại, giải quyết khiếu nại và pháp luật về tố tụng hành chính
8. Pháp luật về các điều ước quốc tế
9. ...



TỔNG QUAN VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN

1. Khái niệm về thủ tục hải quan:

- Thủ tục hải quan là công việc mà người khai hải quan và công chức hải quan phải thực hiện theo quy định của Luật Hải quan đối với hàng hóa, PTVT (K23Đ4-LHQ).

- Thủ tục HQ là thủ tục hành chính rất đa dạng, gồm:

+ Những thủ tục tiến hành những công việc thuộc nội bộ các cơ quan Nhà nước;

+ Những thủ tục tiến hành những công việc thuộc quan hệ của cơ quan Nhà nước đối với công dân và tổ chức.



TỔNG QUAN VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN

❖ 2. Đặc điểm cơ bản của thủ tục Hải quan:

- a) Tính hành chính bắt buộc đối với tất cả cá nhân, tổ chức liên quan;
- b) Tính trình tự và tính liên tục, không ngắt quãng các bước thủ tục, đảm bảo cho hàng hóa được thông quan nhanh chóng;
- c) Tính thống nhất từ hệ thống văn bản QPPL, cách thức xử lý các công việc thủ tục từ TW đến địa phương, cũng như giữa các địa phương;
- d) Tính công khai, minh bạch và quốc tế.



TỔNG QUAN VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN

3. Hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực HQ (Đ10)

➤ Đối với công chức hải quan:

- a) Gây phiền hà, khó khăn trong việc làm thủ tục hải quan;
- b) Bao che, thông đồng để buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, gian lận thương mại, gian lận thuế;
- c) Nhận hối lộ, chiếm dụng, biến thủ hàng hóa tạm giữ hoặc thực hiện hành vi khác nhằm mục đích vụ lợi;
- d) Hành vi khác vi phạm pháp luật về hải quan.



TỔNG QUAN VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN

4. Hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực hải quan (Điều 10)

➤ Đối với người khai hải quan:

- a) Thực hiện hành vi gian dối trong việc làm thủ tục hải quan;
- b) Buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới;
- c) Gian lận thương mại, gian lận thuế;
- d) Đưa hối lộ hoặc thực hiện hành vi khác nhằm mưu lợi bất chính;
- đ) Cản trở công chức hải quan thi hành công vụ;
- e) Truy cập trái phép, làm sai lệch, phá hủy hệ thống thông tin HQ;
- g) Hành vi khác vi phạm pháp luật về hải quan.



TỔNG QUAN VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN

❖ 5. Nguyên tắc khi tiến hành thủ tục HQ (Đ 16):

a) Hàng hóa XK, NK, quá cảnh, PTVT xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phải được làm thủ tục HQ, chịu sự kiểm tra, giám sát HQ, vận chuyển đúng tuyến đường, qua cửa khẩu theo quy định của PL;

b) Kiểm tra, giám sát hải quan được thực hiện trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro nhằm bảo đảm hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về hải quan và tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.

TỔNG QUAN VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN

❖ 5. Nguyên tắc khi tiến hành thủ tục HQ (tiếp):

c) Hàng hóa được thông quan, PTVT được xuất cảnh, nhập cảnh sau khi đã làm xong thủ tục Hải quan;

d) Thủ tục Hải quan phải được thực hiện công khai, nhanh chóng, thuận tiện và theo đúng quy định của PL;

e) Việc bố trí nhân lực, thời gian làm việc phải đáp ứng yêu cầu hoạt động XK, NK, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.



NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HẢI QUAN

6. Trách nhiệm của người khai hải quan khi làm thủ tục hải quan:

- a) Khai và nộp tờ khai HQ; nộp, xuất trình chứng từ thuộc hồ sơ HQ;
- b) Đưa hàng hóa, PTVT đến địa điểm quy định cho việc kiểm tra thực tế hàng hóa, PTVT;
- c) Nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật về thuế, lệ phí và các quy định khác của pháp luật có liên quan..



NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HẢI QUAN

7. Khi làm thủ tục hải quan, cơ quan hải quan, công chức hải quan có trách nhiệm:

- a) Tiếp nhận và đăng ký hồ sơ HQ;
- b) Kiểm tra hồ sơ HQ và kiểm tra thực tế hàng hóa, PTVT;
- c) Thu thuế và các khoản thu khác theo quy định của PL;
- d) Quyết định việc thông quan hàng hóa, giải phóng hàng, xác nhận PTVT đã hoàn thành thủ tục hải quan.

NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HẢI QUAN

8. Đại lý làm thủ tục hải quan:

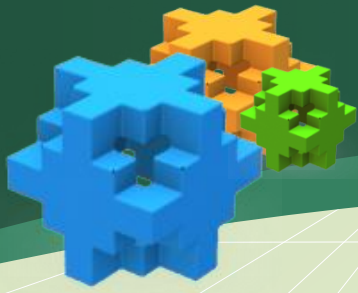
➤ Điều kiện là đại lý làm thủ tục hải quan:

- a) Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành, nghề kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hóa hoặc đại lý làm thủ tục hải quan;
- b) Có nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan;
- c) Có hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng điều kiện để thực hiện khai hải quan điện tử và các điều kiện khác theo quy định.

NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HẢI QUAN

9. Đại lý làm thủ tục hải quan:

- *Điều kiện là nhân viên đại lý: Là công dân VN:*
 - a) Có trình độ cao đẳng kinh tế, luật, kỹ thuật trở lên;
 - b) Có chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan;
 - c) Được cơ quan hải quan cấp mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan.
- Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định việc công nhận, tạm dừng, chấm dứt hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan; cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan; cấp và thu hồi mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan.



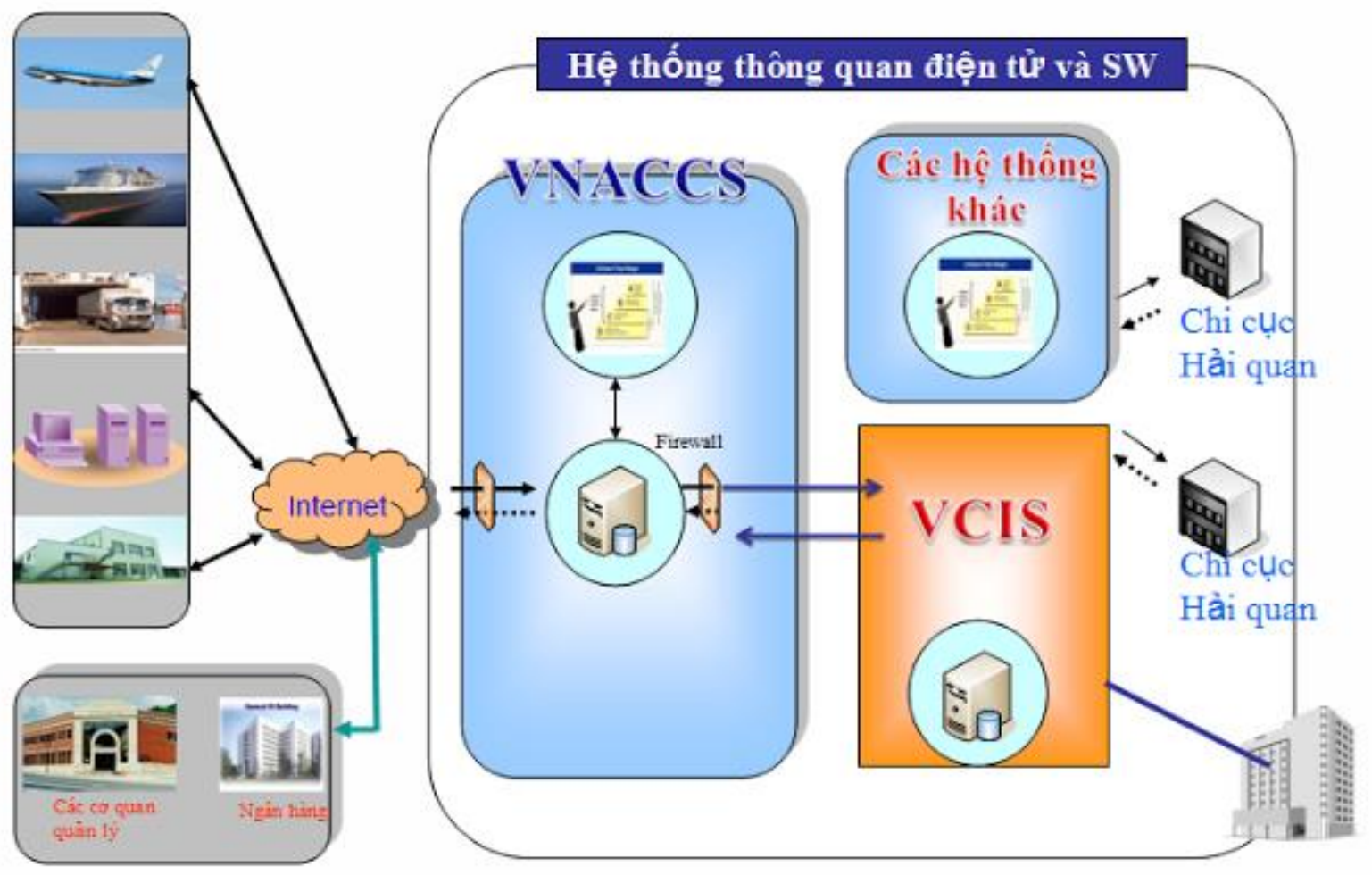
CÁC QUY ĐỊNH VỀ KHAI HẢI QUAN



CÁC QUY ĐỊNH VỀ KHAI HẢI QUAN

❖ 1. Khái niệm về khai hải quan:

- Là việc đối tượng khai hải quan cung cấp cho cơ quan HQ các thông tin, dữ liệu liên quan đến hàng hóa XNK, PTVT xuất nhập cảnh thuộc diện phải khai HQ theo yêu cầu của pháp luật.
- Khai HQ là nghĩa vụ bắt buộc, và là cơ sở pháp lý quan trọng cho các hoạt động tiếp theo về thủ tục hải quan, đây cũng là cơ sở pháp lý quan trọng cho các hoạt động tố tụng trong trường hợp các bên tranh kiện.



CÁC QUY ĐỊNH VỀ KHAI HẢI QUAN

❖ 2. Tờ khai Hải quan.

- *Khái niệm*: Là khuôn mẫu dưới dạng ấn chỉ giấy hoặc dưới dạng khuôn mẫu điện tử do cơ quan có thẩm quyền ban hành, trên đó có sẵn các tiêu chí, yêu cầu phải khai báo khi làm thủ tục hải quan.
- Mỗi loại hình hàng hóa XNK đều có riêng mẫu 1 loại tờ khai.
- Cấu trúc của Tờ khai: gồm 2 phần:
 - + Phần dành cho người khai HQ;
 - + Phần dành riêng cho cơ quan HQ.



CÁC QUY ĐỊNH VỀ KHAI HẢI QUAN

❖ 3. Hồ sơ Hải quan (Điều 24).

- a) Tờ khai hải quan hoặc chứng từ thay thế tờ khai hải quan;
- b) Chứng từ có liên quan.

Tùy từng trường hợp, người khai hải quan phải nộp hoặc xuất trình hợp đồng mua bán hàng hóa, hóa đơn thương mại, chứng từ vận tải, chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu, văn bản thông báo kết quả kiểm tra hoặc miễn kiểm tra chuyên ngành, các chứng từ liên quan đến hàng hóa theo quy định của pháp luật có liên quan.



CÁC QUY ĐỊNH VỀ KHAI HẢI QUAN

❖ 3. Hồ sơ Hải quan (Điều 16 TT38/2015/TT-BTC).

a) Đối với hàng hóa xuất khẩu:

- Tờ khai hàng hóa xuất khẩu
- Giấy phép XK đối với hàng hóa phải có giấy phép xuất khẩu;
- Giấy thông báo miễn kiểm tra hoặc giấy thông báo kết quả kiểm tra của cơ quan kiểm tra chuyên ngành



CÁC QUY ĐỊNH VỀ KHAI HẢI QUAN

3. Hồ sơ Hải quan (Điều 16 TT38).

a) Đối với hàng hóa nhập khẩu:

- Tờ khai hàng hóa nhập khẩu
- Hóa đơn thương mại trong trường hợp người mua phải thanh toán cho người bán; Không phải nộp trong trường hợp sau:
 - + Người khai hải quan là doanh nghiệp ưu tiên;
 - + Hàng hóa NK để thực hiện hợp đồng gia công cho thương nhân nước ngoài,
 - + Hàng hóa NK không có hóa đơn và người mua không phải thanh toán cho người bán,



CÁC QUY ĐỊNH VỀ KHAI HẢI QUAN

3. Hồ sơ Hải quan (Điều 16 TT38).

a) Đối với hàng hóa nhập khẩu:

- Vận tải đơn hoặc các chứng từ vận tải khác có giá trị tương đương đối với trường hợp hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt, vận tải đa phương thức;
- Giấy phép nhập khẩu đối với hàng hóa phải có giấy phép NK
- Giấy thông báo miễn kiểm tra hoặc Giấy thông báo kết quả kiểm tra của cơ quan kiểm tra chuyên ngành theo quy định;
- Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa.
- ...Trường hợp miễn thuế thì bổ sung thêm các chứng từ khác.

CÁC QUY ĐỊNH VỀ KHAI HẢI QUAN



❖ 4. Thời hạn khai và nộp Tờ khai HQ (Đ25).

- a) Đối với hàng hóa XK: nộp sau khi đã tập kết hàng hóa tại địa điểm người khai hải quan thông báo và chậm nhất là 04 giờ trước khi PTVT xuất cảnh; đối với hàng hóa XK gửi bằng dịch vụ chuyển phát nhanh thì chậm nhất là 02 giờ trước khi PTVT xuất cảnh;
- b) Đối với hàng hóa NK, nộp trước ngày HH đến cửa khẩu hoặc trong (t) 30 ngày kể từ ngày HH đến cửa khẩu;
- *Tờ khai hải quan có giá trị làm thủ tục hải quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký.*

CÁC QUY ĐỊNH VỀ KHAI HẢI QUAN



5. Khai hải quan (Đ29).

- Người khai hải quan phải khai đầy đủ, chính xác, rõ ràng các tiêu chí thông tin tờ khai hải quan.
- Khai hải quan được thực hiện theo phương thức điện tử, trừ trường hợp người khai hải quan được khai trên tờ khai hải quan giấy theo quy định của Chính phủ.
- Tờ khai hải quan đã đăng ký có giá trị làm thủ tục hải quan. Chính sách quản lý hàng hóa, chính sách thuế đối với hàng hóa XK, NK được áp dụng tại thời điểm đăng ký tờ khai, trừ trường hợp PL về thuế XK, thuế NK có quy định khác.

CÁC QUY ĐỊNH VỀ KHAI HẢI QUAN



6. Trường hợp khai bổ sung hồ sơ hải quan (Đ29).

Người khai hải quan tự phát hiện, áp dụng trong trường hợp:

- a) *Đối với hàng hóa đang làm thủ tục hải quan:* trước thời điểm cơ quan HQ thông báo việc kiểm tra trực tiếp hồ sơ HQ;
- b) *Đối với hàng hóa đã được thông quan:* trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan và trước thời điểm cơ quan hải quan quyết định kiểm tra sau thông quan, thanh tra, trừ t/hợp nội dung khai bổ sung liên quan đến giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu; kiểm tra chuyên ngành về chất lượng hàng hóa, y tế, văn hóa, kiểm dịch động vật, thực vật, an toàn thực phẩm.

CÁC QUY ĐỊNH VỀ KHAI HẢI QUAN



7. Xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá (Đ28).

Trong trường hợp người khai hải quan đề nghị cq hải quan xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá HQ đối với hàng hóa dự kiến XK, NK, người khai hải quan cung cấp thông tin, chứng từ liên quan, mẫu hàng hóa dự kiến XK, NK cho cơ quan HQ để cơ quan HQ xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá HQ.

(Tham khảo Điều 23, Điều 24 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định về trình tự, thủ tục; Điều 17 quy định về Hồ sơ xác định trước)

CÁC QUY ĐỊNH VỀ KHAI HẢI QUAN



❖ 8. Giải phóng hàng hóa (Điều 36)

Cơ quan hải quan cho phép giải phóng hàng trong trường hợp sau đây:

- a) Hàng hóa đủ điều kiện để được xuất khẩu, nhập khẩu nhưng chưa xác định được số thuế chính thức phải nộp;
- b) Người khai hải quan đã nộp thuế hoặc được tổ chức tín dụng bảo lãnh số thuế trên cơ sở tự kê khai, tính thuế của người khai hải quan.

CÁC QUY ĐỊNH VỀ KHAI HẢI QUAN



❖ 9. Thông quan hàng hóa (Điều 37)

- a) HH được thông quan sau khi đã làm xong thủ tục HQ;
- b) Trường hợp đã hoàn thành thủ tục HQ nhưng chưa nộp, nộp chưa đủ số thuế phải nộp thì được thông quan khi được tổ chức tín dụng bảo lãnh về số tiền thuế phải nộp hoặc được áp dụng thời hạn nộp thuế theo quy định.
- c) Đối với HH phải kiểm tra, giám định để xác định có đủ ĐK xuất khẩu, NK, cơ quan HQ chỉ thực hiện thông quan trên cơ sở kết luận kiểm tra của cơ quan chuyên ngành.

CÁC QUY ĐỊNH VỀ KHAI HẢI QUAN



❖ 9. Đưa hàng về bảo quản (Điều 32 TT số 38)

- Hàng hóa phải kiểm dịch
- Hàng hóa phải kiểm tra chất lượng, kiểm tra ATTP

(Người khai Hải quan phải tự chịu trách nhiệm trong việc vận chuyển, bảo quản nguyên trạng hàng hóa đến khi có kết luận kiểm tra hàng hóa đáp ứng yêu cầu nhập khẩu và cơ quan hải quan quyết định thông quan)

Không cho đưa về bảo quản trong 01 năm nếu bị phạt về hành vi tự ý phá dỡ niêm phong; tráo đổi hàng hóa, tự ý đưa hàng hóa ra lưu thông, sử dụng; bảo quản hàng hóa không đúng địa điểm đăng ký với cơ quan HQ; 06 tháng nếu bị phạt về vi phạm thời hạn nộp kết quả kiểm tra

CÁC QUY ĐỊNH VỀ KHAI HẢI QUAN



✦ 10. Thời hạn cơ quan HQ làm thủ tục HQ (Đ23)

- a) Hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ chậm nhất là 02 giờ làm việc kể từ thời điểm cơ quan HQ tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hải quan;
- b) Hoàn thành việc kiểm tra thực tế hàng hóa chậm nhất là 08 giờ làm việc kể từ thời điểm người khai hải quan xuất trình đầy đủ hàng hóa cho cơ quan hải quan.

Trường hợp hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành thì thời hạn hoàn thành kiểm tra thực tế hàng hóa được tính từ thời điểm nhận được kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định.

CÁC QUY ĐỊNH VỀ KHAI HẢI QUAN



❖ 11. Quyền của người khai hải quan (Điều 18)

- a) Được cơ quan HQ cung cấp thông tin liên quan đến việc khai hải quan đối với hàng hóa, PTVT, hướng dẫn làm thủ tục hải quan, phổ biến pháp luật về hải quan;
- b) Yêu cầu cơ quan hải quan xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan đối với hàng hóa khi đã cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cho cơ quan hải quan;
- c) Xem trước hàng hóa, lấy mẫu hàng hóa dưới sự giám sát của công chức hải quan trước khi khai hải quan để bảo đảm việc khai hải quan được chính xác; (xem thủ tục quy định tại Điều 17 Thông tư số 38/2015/TT-BTC)

CÁC QUY ĐỊNH VỀ KHAI HẢI QUAN



❖ 12. Quyền của người khai hải quan (Điều 18)

- d) Yêu cầu cq HQ kiểm tra lại thực tế HH đã kiểm tra, nếu không đồng ý với quyết định của cq HQ trong trường hợp hàng hóa chưa được thông quan;
- đ) Sử dụng hồ sơ để thông quan hàng hóa, vận chuyển hàng hóa, thực hiện các thủ tục có liên quan với các cq khác theo quy định của PL;
- e) Khiếu nại, tố cáo hành vi trái PL của cq, công chức HQ;
- g) Yêu cầu bồi thường thiệt hại do cq, công chức HQ gây ra theo q/đ của PL về trách nhiệm bồi thường của NN.



CÁC QUY ĐỊNH LOẠI HÌNH GIA CÔNG, SX XK

❖ 13. Kiểm tra giám sát đối với hàng hóa NK để gia công, SX XK (Điều 59)

1. Hàng hóa là nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, SX hàng hóa XK chịu sự kiểm tra giám sát từ khi NK, trong quá trình SX ra sản phẩm cho đến khi sản phẩm được XK hoặc thay đổi mục đích sử dụng.
2. Cơ quan Hải quan: a) kiểm tra cơ sở sản xuất; b) kiểm tra việc sử dụng nguyên liệu trong quá trình SX; c) kiểm tra số lượng tồn kho của tổ chức, cá nhân gia công, SX XK; c) Kiểm tra quyết toán, quản lý, sử dụng nguyên liệu, vật tư để gia công, SX XK.

CÁC QUY ĐỊNH LOẠI HÌNH GIA CÔNG, SXXK

❖ 13. Kiểm tra giám sát đối với hàng hóa NK để gia công, SXXK (Điều 59)

2. Cơ quan Hải quan:

- a) Kiểm tra cơ sở sản xuất;
- b) Kiểm tra việc sử dụng nguyên liệu trong quá trình SX;
 - a) Kiểm tra số lượng tồn kho của tổ chức, cá nhân gia công, SXXK;
 - b) Kiểm tra quyết toán, quản lý, sử dụng nguyên liệu, vật tư để gia công, SXXK.



CÁC QUY ĐỊNH LOẠI HÌNH GIA CÔNG, SX XK



❖ 14. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân gia công, sản xuất hàng hóa XK (Điều 60)

1. Thông báo cơ sở gia công, SX XK;
2. Sử dụng nguyên liệu vật tư đúng mục đích. Nếu thay đổi phải khai hải quan;
3. Lưu giữ HH XK, nguyên liệu, vật tư trong khu vực SX;
4. Thực hiện đầy đủ chế độ quản lý, kế toán, thống kê, lưu giữ chứng từ, sổ sách, số liệu hàng hóa đưa vào, đưa ra; xuất trình sổ sách, chứng từ khi cơ quan HQ kiểm tra;
5. Thực hiện báo cáo, quyết toán việc quản lý, sử dụng nguyên liệu.



KIỂM TRA HẢI QUAN VÀ THÔNG QUAN HÀNG HÓA

❖ 15. Kiểm tra sau thông quan (Đ77):

a) Mục đích kiểm tra sau thông quan:

- Nhằm đánh giá tính chính xác, trung thực nội dung các chứng từ, hồ sơ mà người khai hải quan đã khai, nộp, xuất trình với cơ quan hải quan; đánh giá việc tuân thủ PLHQ và các quy định khác của PL liên quan đến quản lý XK, NK của người khai hải quan.



KIỂM TRA HẢI QUAN VÀ THÔNG QUAN HÀNG HÓA

16. Kiểm tra sau thông quan (Đ32-LHQ):

b) Các trường hợp kiểm tra sau thông quan:

- Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan và quy định khác của pháp luật liên quan đến quản lý xuất khẩu, nhập khẩu.
- Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1 Điều 32 này thì việc kiểm tra sau thông quan được thực hiện trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro.
- Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật của người khai hải quan.

c) Thời hạn kiểm tra sau thông quan:

Trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan đối với hàng hóa XK, NK đã được thông quan.



❖ **THANK YOU FOR LISTENING!**

❖ **Thông tin liên hệ.**

Ths. NGUYỄN MẠNH HẢO

Chức vụ: Phó trưởng phòng

Đơn vị: Cục Quản lý rủi ro – TCHQ.

Điện thoại: 094.222.666.5

Mail: Ngmhao1978@gmail.com